

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trọn.
2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn B, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1967, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); có vợ tên: Trần Thị D, sinh năm 1965 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn T, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đông An Thuận thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Ngô Văn B (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã KT, huyện L, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Ấp S, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Người làm chứng:

1. Chị Ngô Thị Lệ Q, sinh năm 1991 (có mặt).

2. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1957 (vắng mặt).

3. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

4. Chị Lê Thị G1 (S1), sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

5. Anh Thái Minh T2, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M1, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

6. Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

7. Anh Nguyễn Duy L1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NT, xã TĐ, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, chị Nguyễn Thị Phương N kết hôn với anh Ngô Tấn Đ1 và có 02 con chung. Trong thời gian sinh sống với nhau xảy ra mâu thuẫn nên anh Đ1 và chị N đã ly hôn ngày 18-5-2020. Sau khi ly hôn, chị N vẫn sống trong nhà do 02 vợ chồng xây dựng trên đất của bị cáo Ngô Văn Bư (cha ruột của anh Đ1) tại ấp A, xã Đ, huyện G nên bị cáo và anh Đ1 yêu cầu chị N phải dọn đồ ra khỏi nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 22-5-2020, trong lúc chị N cùng với anh Lê Minh T2 và chị Lê Thị G1 (S1) dọn đồ thì xảy ra cãi nhau giữa chị N với bị cáo. Trong lúc cãi nhau, chị N dùng điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max loại 256 GB mở đèn Flash quay phim rơi vào mặt của bị cáo nên bị cáo tức giận dùng tay gạt tay cầm điện thoại của chị N, làm trúng vào ngực của chị N và làm điện thoại của chị N rơi xuống nền xi măng. Bị cáo tiếp tục 02 lần nhặt điện thoại của chị N lên ném xuống nền xi măng làm điện thoại bị hư hỏng. Sau đó, chị N bị tức ngực được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Xuyên Á, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 26-5-2020 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/2020/TgT ngày 14-10-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận đối với tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Phương N: Thương tích không có quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐ ngày 27-11-2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 màn hình điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max giá trị 7.300.000 đồng và 01 mặt lưng điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max giá trị 700.000 đồng, tổng giá trị là 8.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, dung lượng 256 GB, trong tình trạng màn hình và mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ, thân vỏ bị cong, không mở nguồn được và tiền Việt Nam 22.0000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra chị N yêu cầu bị cáo bồi thường 45.336.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường 8.000.000 đồng và đã nộp 22.000.000 đồng để đảm bảo cho việc bồi thường.

Về kê biên tài sản: Cơ quan điều tra đã ra Lệnh kê biên tài sản số 02/LKB-CSĐT-KT ngày 21-01-2021 đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 26, diện tích 612,9 m², đất tọa lạc tại: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh do UBND huyện Gò Dầu cấp cho bị cáo và vợ là Trần Thị D đứng tên ngày 03-10-2016.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSGD ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Phạm Văn T trình bày: Ông thống nhất với Cáo trạng số 20/CT-VKSGD ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ vì yêu tố cấu thành tội phạm đúng với hành vi của bị cáo. Hoàn cảnh xảy ra sự việc phạm tội như trên do yếu tố khách quan vì bị bị hại dùng đèn Flash của điện thoại quay rọi vào mặt của bị cáo nên bị cáo đã nóng tính đề xảy ra sự việc. Khi xét xử vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được tặng Huân chương, giấy khen. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35; các điểm b, i, s, v, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị Phương N trình bày: Chị thống nhất với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, vì bị cáo đã có hành vi ném điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của chị xuống nền xi măng làm điện thoại bị hư hỏng màn hình trị giá 7.300.000 đồng và 01 mặt lưng trị giá 700.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng. Đối với phần bên trong của điện thoại là không bị hư hỏng nên tại phiên tòa chị chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và chị cũng đồng ý. Tại phiên tòa chị không yêu cầu giải quyết đối với số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà tại Cơ quan

điều tra chị đã yêu cầu bồi thường. Về mức hình phạt đối với bị cáo, chị yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 22-5-2020, tại ấp A, xã Đ, huyện G, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp nhà đất và bị đèn điện thoại rơi ghi hình nên bị cáo Ngô Văn B tức giận dùng tay gạt tay cầm điện thoại của chị Nguyễn Thị Phương N làm điện thoại của chị N rơi xuống nền xi măng, rồi tiếp tục nhặt điện thoại của chị N lên ném xuống nền xi măng làm điện thoại bị hư hỏng màn hình và mặt lưng với tổng trị giá 8.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo xảy ra tranh chấp liên quan đến tài sản mà bị hại (là con dâu trước đây của bị cáo) đang quản lý, sử dụng. Cho nên, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả và có thành tích xuất sắc trong 5 năm (2010 – 2014) thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen

ngày 31-12-2014 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tặng Huân chương vì sự nghiệp lao động – thương binh và xã hội ngày 30-6-2004 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bị hại đồng ý nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[4.2] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, dung lượng 256 GB, trong tình trạng màn hình và mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ, thân vỏ bị cong, không mở nguồn được của bị hại nên cần trả lại cho bị hại.

- Tiền Việt Nam 22.0000.000 đồng là số tiền mà bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-3-2021)

[5] Về kê biên tài sản: Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/LKB-CSĐT-KT ngày 21-01-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 26, diện tích 612,9 m², đất tọa lạc tại: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do UBND huyện Gò Dầu cấp cho bị cáo Ngô Văn B và vợ là Trần Thị D đứng tên ngày 03-10-2016.

[6] Xét toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn B 12.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, dung lượng 256 GB, trong tình trạng màn hình và mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ, thân vỏ bị cong, không mở nguồn được.

Tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam 22.0000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) để bảo đảm cho việc thi hành án của bị cáo.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-3-2021)

2.3. Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/LKB-CSĐT-KT ngày 21-01-2021 của đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 26, diện tích 612,9 m², đất tọa lạc tại: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do UBND huyện Gò Dầu cấp cho bị cáo Ngô Văn Bước và vợ là Trần Thị Diệu đứng tên ngày 03-10-2016.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Đông;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh